TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/DS-ST
Ngày: 20/10/2020.
V/v: *"Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Tiến.
2. Ông Phạm Ngọc Trưng.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST - DS ngày 05 tháng 02 năm 2020, về việc: " *Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36A/2020/QĐXXST– DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2.Bị đơn: Anh Võ Văn K, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3. Người làm chứng:

3.1 Anh Võ Quốc M, sinh năm 1983.

3.2 Anh Đặng Ngọc H1, sinh năm 1976.

Đồng địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

3.3 Anh Lê Đức Hoài T, sinh năm 1973.

3.4 Ông Trần Kim K1, sinh năm 1954.

Đồng địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Những người làm chứng đều vắng mặt, và đều có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2019 và lời trình bày của nguyên đơn chị Trần Thị H tại phiên tòa: Ngày 02/9/2019 tôi có đầu tư xây dựng mái hiên lợp ngói úp bên hông phần đất của tôi giáp ranh bề tường rào gần nhà anh K. Tuy nhiên, vào ngày 13/10/2019 anh Võ Văn K đã có hành vi ngang nhiên dùng búa leo lên mái nhà của tôi đập vỡ 40 viên ngói úp, gây thiệt hại tài sản của tôi. Vụ việc tôi có báo cáo với Công an xã A tiến hành xác minh và kết luận giá trị thiệt hại 40 viên ngói úp là (14.800 đồng / viên x 40 viên = **592.000 đồng**). Sau khi thiệt hại xảy ra tôi có thuê 2 công thợ gồm anh Đặng Ngọc H1 và anh Võ Quốc M trú tại thôn P, xã A, huyện T sửa chữa lại nhà tôi 01 ngày/ 2 công, mỗi công 300.000 đồng x 2 công = **600.000 đồng** (trong đó có tiền ăn sáng 60.000 đồng); 02 công phụ gồm tôi Trần Thị H và ba tôi Trần Kim K1 mỗi công 250.000 đồng x 2 = **500.000 đồng**; tiền vật tư gồm: 03 bao xi măng 80.000 đồng/ bao x 3 = **240.000 đồng**; nữa xe cát + tiền chỡ **150.000 đồng**, 02 chai mô tô kiều trộn xi măng = **200.000 đồng**, các khoảng vật tư này tôi mua của anh Lê Đức Hoài T trú tại: thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Tổng cộng các khoản là **2.282.000 đồng**. Nay tôi yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ bồi thường cho tôi toàn bộ số tiền trên.

**** Bị đơn anh K bày như sau:*** Tôi thừa nhận vào ngày 13/10/2019 tôi có dùng búa đập vỡ mái ngói úp của nhà chị H gồm 40 viên ngói úp với giá trị (14.800 đồng / viên x 40 viên = 592.000 đồng). Tuy nhiên việc đập phá tài sản về ngói của chị H là do trước đây chị H đã xây dựng mái hiên lợp ngói lấn sang phần đất của nhà tôi, sự việc có chính quyền địa phương đến làm việc. Nay tôi thừa nhận hành vi của tôi là sai trái, tôi chấp nhận bồi thường cho chị H số tiền thiệt hại 40 viên ngói úp là 592.000 đồng, và tiền công sửa chữa 01 công = 260.000 đồng. Tổng cộng **852.000 đồng**; đối với các khoản chi phí khác theo yêu cầu của chị H, tôi không đồng ý bồi thường, mong tòa xem xét.

*** Những người làm chứng:**

- Anh Võ Quốc M vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 14/9/2020 anh M khai: Năm 2019, chị H có thuê tôi và anh Đặng Ngọc H1 sửa chữa lại phần nhà của chị H cụ thể: Khi chúng tôi đến nhà của chị H nhìn thấy phần mái nhà trước dài 3,5 và mái sau dài 5m, ngói úp có bị vỡ. Chúng tôi tiến hành tháo dỡ toàn bộ ngói úp và đường xúc, sau đó thay ngói vỡ, xây và tô lại toàn bộ đường xúc nhà chị H. Thời điểm sửa nhà chị H là hết 01 ngày gồm có hai công thợ chính là có tôi và anh Nguyễn Ngọc H1; 02 công phụ gồm có chị H

và ông Trần Kim K1. Tiền công thợ chính, chị H trả mỗi công 270.000 đồng/ công; Vật tư sửa chữa: Thời điểm đó chị H có mua 1,5m^3 cát, tuy nhiên chỉ xây dựng khoảng 1m^3 cát, xi măng sửa chữa là 03 bao.

- Anh Đặng Ngọc H1 vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 14/9/2020 anh H1 trình bày: Năm 2019, chị H có thuê tôi và anh Võ Quốc M sửa chữa lại phần nhà của chị H cụ thể: Khi tôi và anh M đến nhà của chị H nhìn thấy phần mái nhà trước dài 3,5 và mái sau dài 5m, ngói úp có bị vỡ. Chúng tôi tiến hành tháo dỡ toàn bộ ngói úp và đường xúc, sau đó thay ngói vỡ, xây và tô lại toàn bộ đường xúc nhà chị H. Thời điểm sửa chữa nhà chị H là hết 01 ngày, gồm có hai công thợ chính (gồm có tôi và anh Võ Quốc M); 02 công phụ là gồm có chị H và ông Trần Kim K1. Thời điểm sửa nhà hết 02 công thợ chính, chị H trả mỗi công 270.000 đồng; Vật tư sửa chữa: Thời điểm đó chị H có mua 1,5m^3 cát, tuy nhiên chỉ xây dựng khoảng 1m^3, xi măng sửa chữa là 02 bao.

- Anh Lê Đức Hoài T vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 02/10/2020 anh T trình bày: Ngày 13/10/2019 chị H có đến cửa hàng vật liệu xây dựng Thanh V của tôi tại Hòa Đ, An M, Tuy A, Phú Yên mua một số vật liệu xây dựng với tổng giá trị là 1.190.000 đồng, có kèm theo hóa đơn bán lẽ ngày 13/10/2020 là đúng thực tế.

- Ông Trần Kim K1 vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 23/9/2020 ông K1 trình bày: Năm 2019, anh K có mâu thuẫn với con gái tôi (H). Sau đó anh K có hành vi dùng búa đập phá 40 viên ngói úp đường xúc mái trên và mái dưới nhà con gái tôi. Sự việc đã được chính quyền địa phương xã A đến làm việc. Qúa trình khắc phục sửa chữa, con tôi H có mướn hai công thợ hồ gồm có anh M và anh H1 và 02 công phụ gồm có tôi và con tôi (H). Sau đó con tôi có thanh toán cho tôi tiền công phụ 250.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và những người tham gia tố tụng khác đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ đủ cơ sở để đưa vụ án ra xem xét giải quyết.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét căn cứ các Điều 584, 585 và Điều 589 BLDS 2015. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H. Buộc bị đơn anh Võ Văn K phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị H các khoản sau:

- Tiền công thợ chính: 270.000 đồng/ công x 02 = 540.000 đồng.

- Tiền công phụ: 250.000 đồng/ công x 01 công = 250.000 đồng.

-Tiền vật tư: 40 viên ngói úp = 592.000 đồng; xi măng 80.000 đồng/ bao x 02 bao = 160.000 đồng; tiền cát + vận chuyển = 150.000 đồng.

Tổng cộng: **1.692.000 đồng.**

Đối với các khoản tiền ăn sáng 60.000 đồng và tiền 02 chai mô tô kiều 200.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị H không yêu cầu anh K bồi thường nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị H khởi kiện anh Võ Văn K trú tại: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên về việc: " Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm". Đây là tranh chấp dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tại phiên tòa, những người làm chứng anh M, H1, T và ông K1 đều vắng mặt và đều có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 2 điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Năm 2019 chị H có xây dựng mái hiên lợp ngói úp sát ranh phần đất của anh K, anh K cho rằng việc chị H lợp ngói đã lấn sang phần đất của nhà anh K. Vì vậy, ngày 13/10/2019 anh Võ Văn K đã dùng búa đập phá tài sản nhà chị H gây thiệt hại về tài sản là ngói úp. Qúa trình khắc phục sửa chữa chị H có mướn 02 công thợ chính, 02 công phụ và mua vật tư để sửa chữa lại nhà. Tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm gồm các khoản:

- Tiền công thợ chính: 270.000 đồng/ công x 02 = 540.000 đồng.

- Tiền công phụ: 250.000 đồng/ công x 01 công = 250.000 đồng.

-Tiền vật tư: 40 viên ngói úp = 592.000 đồng; xi măng 02 bao x 80.000 đồng/bao = 160.000 đồng; tiền cát + vận chuyển = 150.000 đồng.

Tổng cộng: **1.692.000 đồng.**

Đối với các khoản tiền ăn sáng 60.000 đồng và tiền 02 chai mô tô kiều 200.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị H không yêu cầu anh K bồi thường.

Tại phiên tòa, bị đơn anh K thừa nhận vào ngày 13/10/2019 đã dùng búa đập vỡ ngói úp nhà chị H và chấp nhận bồi thường thiệt hại cho chị H các khoản gồm:

- Tiền công thợ chính: 270.000 đồng/ công x 02 = 540.000 đồng.

- Tiền công phụ: 250.000 đồng/ công x 01 công = 250.000 đồng.

- Xi măng 02 bao x 80.000 đồng/bao = 160.000 đồng;

- Tiền cát + vận chuyển = 150.000 đồng.

Tổng cộng: **1.100.000 đồng.**

Đối với 40 viên ngói úp, giá trị 592.000 đồng anh K không đồng ý bồi thường, tuy nhiên không được chị H chấp nhận.

[3]. Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 13/10/2019 anh Võ Văn K đã dùng búa đập vỡ ngói úp nhà chị H gây thiệt hại tài sản về ngói, sự việc đã được chính quyền địa phương xã A xác nhận. Bản thân anh K cũng đã thừa nhận hành vi đập phá tài sản trên là vi phạm pháp luật, nên anh K phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản và các chi phi khác do mình gây ra. Qúa trình khắc phục sửa chữa, chị H có mướn công thợ, công phụ và mua vật tư để khắc phục sửa chữa lại phần nhà của mình, nên việc chị H yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là có căn cứ.

[4]. Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, căn cứ vào các quy định của pháp luật. Tòa án xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị H về những khoản thiệt hại cụ thể sau:

- Tiền công thợ chính: 270.000 đồng/ công x 02 = 540.000 đồng.

- Tiền công phụ: 250.000 đồng/ công x 01 công = 250.000 đồng.

-Tiền vật tư: 40 viên ngói úp = 592.000 đồng; xi măng 80.000 đồng/ bao x 02 bao = 160.000 đồng; tiền cát + vận chuyển = 150.000 đồng;

Tổng cộng: **1.692.000 đồng,** như vậy cần buộc bị đơn anh K phải có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn chị H số tiền trên.

Đối với các khoản tiền ăn sáng 60.000 đồng và tiền 02 chai mô tô kiều 200.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị H không yêu cầu anh K bồi thường nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Bị đơn anh K phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 2 điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H.

Buộc bị đơn anh Võ Văn K phải có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn chị H số tiền **1.692.000 đồng**, về khoản thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Buộc bị đơn anh K phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Hoàn lại cho nguyên đơn chị H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 011846 ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Về quyền kháng cáo**: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Bình